



PHỤ LỤC 1

SỐ LIỆU, DỮ LIỆU NGƯỜI HƯỞNG ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG ĐANG QUẢN LÝ

(Kèm theo Công văn số 2995/UBND-~~PH~~ HXH ngày 27 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Tư Nghĩa)

STT	Diện đối tượng	Tổng số hồ sơ	Còn sống	Đã từ trần/hy sinh	Đang hưởng trợ cấp hàng tháng	Thân nhân đang hưởng trợ cấp	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945	0				0	
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	0				0	
3	Liệt sĩ	461			44	417	
4	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	1	1		1		
5	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân						
6	Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến						
7	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	178	171		171	7	
8	Bệnh binh	10	10		10		
9	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	62	59		59	3	
10	Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày	71	71		71		

11	Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế						
12	Người có công giúp đỡ cách mạng	44	44		44		



PHỤ LỤC 2

SỐ LIÊU LIỆT SĨ, MỘ LIỆT SĨ VÀ NGHĨA TRANG LIỆT SĨ TRÊN ĐỊA BÀN

(Kèm theo Công Văn số 2995/UBND-VHXH ngày 27 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Tư Nghĩa)

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số nghĩa trang liệt sĩ	Tổng số mộ liệt sĩ	Tổng số đài tưởng niệm	Tổng số đền thờ liệt sĩ	Nhà bia ghi tên liệt sĩ	Tổng số hồ sơ liệt sĩ
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	UBND xã Tư Nghĩa	3	384	1	0	5	461